

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HỒNG LĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Hồng Lĩnh, ngày tháng năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông và mương thoát nước khu dân cư phía Đông Bệnh viện đa khoa thị xã Hồng Lĩnh (giai đoạn 1)**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 40/2020/NĐ-CP ngày 16/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;*

*Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hà Tĩnh: Số 16/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 ban hành quy định một số nội dung về lập, quản lý chi phí đầu tư xây dựng và hợp đồng xây dựng đối với các dự án sử dụng nguồn vốn Nhà nước trên địa bàn tỉnh; số 07/2020/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 về việc ban hành quy định một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; số 28/2021/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 ban hành quy định phân cấp một số nội dung về công tác thẩm định, tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;*

*Căn cứ các Nghị quyết của HĐND thị xã Hồng Lĩnh: Số 94/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 về việc giao cho UBND thị xã quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công từ nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu và nguồn vốn hỗ trợ cân đối ngân sách có tính chất đầu tư từ ngân sách cấp trên; số 22/NQ-HĐND ngày 28/12/2021 về việc giao UBND thị xã quyết định chủ trương đầu tư các dự án*

đầu tư công sử dụng ngân sách thị xã; số 29/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách thị xã giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Quyết định của UBND thị xã Hồng Lĩnh: Số 909/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường giao thông và mương thoát nước khu dân cư phía Đông Bệnh viện đa khoa thị xã Hồng Lĩnh (giai đoạn 1); số 1533/QĐ-UBND ngày 26/7/2022 về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường giao thông và mương thoát nước khu dân cư phía Đông Bệnh viện đa khoa thị xã Hồng Lĩnh (giai đoạn 1);

Căn cứ Văn bản số 30/SCT-TĐ ngày 01/8/2022 của Sở Công thương Hà Tĩnh về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục Đường dây trung áp 35KV và Trạm biến áp TBA-560KVA-35/0,4KV thuộc dự án Đường giao thông và mương thoát nước khu dân cư phía Đông Bệnh viện đa khoa thị xã Hồng Lĩnh (giai đoạn 1);

Căn cứ Báo cáo kết quả số 18/TTr-Cty ngày 29/8/2022 của Công ty Cổ phần Global về việc thẩm tra dự toán xây dựng công trình Đường giao thông và mương thoát nước khu dân cư phía Đông Bệnh viện đa khoa thị xã Hồng Lĩnh (giai đoạn 1);

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã tại Tờ trình số 185/TTr-BQLDA ngày 04/8/2022; của Phòng Quản lý đô thị tại Văn bản số 288/QLĐT ngày 30/8/2022 về việc Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông và mương thoát nước khu dân cư phía Đông Bệnh viện đa khoa thị xã Hồng Lĩnh (giai đoạn 1) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Đường giao thông và mương thoát nước khu dân cư phía Đông Bệnh viện đa khoa thị xã Hồng Lĩnh (giai đoạn 1).

2. Cấp quyết định đầu tư: UBND thị xã Hồng Lĩnh.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã.

4. Mục tiêu dự án: Nhằm phục vụ nhu cầu đi lại cho người dân; từng bước hoàn thành đồ án quy hoạch phân khu đã được duyệt; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và góp phần xây dựng thị xã Hồng Lĩnh hoàn thành các tiêu chí đô thị loại III.

5. Nội dung, quy mô đầu tư:

5.1. Đường giao thông:

a. Hướng tuyến: Phạm vi nghiên cứu của dự án gồm 02 tuyến đường chính với tổng chiều dài L=281,16m, trong đó:

- Tuyến 1: Có chiều dài 177,77m; điểm đầu giao với đường hiện trạng phía nam bệnh viện đa khoa Hồng Lĩnh, điểm cuối giao với đường quy hoạch (tuyến 2);

- Tuyến 2: Có chiều dài 103,39m; điểm đầu giao với đường Phan Hung Tạo, điểm cuối giao với đường quy hoạch rộng 13,5m.

b. Thiết kế bình diện: Theo mặt bằng quy hoạch đã được phê duyệt.

c. Thiết kế trắc dọc: Trắc dọc tuyến được thiết kế dựa trên những nguyên tắc sau đây: Đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật của tuyến đường; đảm bảo độ êm thuận của xe chạy; thoả mãn cao độ chống ngập lụt của thị xã và các điều kiện thủy văn; thoả mãn các điều kiện kết cấu công trình.

d. Thiết kế nền đường.

- Bề rộng nền đường gồm 02 loại: Tuyến 1 có  $B_{nền}=12,0m$  và tuyến 2 có  $B_{nền}=13,5m$ ; nền đường đắp thiết kế đạt độ chặt yêu cầu  $K \geq 0,95$ ; sức chịu tải xác định theo chỉ số  $CBR \geq 4$ ;

- Mái taluy đắp 1:1,5; mái taluy đào 1:1.

e. Thiết kế mặt đường.

- Tiêu chuẩn thiết kế: Theo tiêu chuẩn TCCS 38:2022/TCĐBVN; đảm bảo Mô đun đàn hồi yêu cầu  $E_{yc} \geq 130 MPa$ .

- Bề rộng mặt đường thiết kế gồm 02 loại: Tuyến 1 có  $B_{mặt}=6,0m$  và tuyến 2 có  $B_{mặt}=7,5m$ .

- Dốc ngang mặt đường  $i_{mặt}=2\%$ ; độ bằng phẳng và độ nhám mặt đường đảm bảo các yêu cầu theo quy định hiện hành.

- Kết cấu mặt đường tính từ trên xuống gồm các lớp như sau: Mặt đường bê tông nhựa chặt C19, dày 7cm; tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn nhựa  $1,0kg/m^2$ ; lớp cấp phối đá dăm loại I, dày 15cm; lớp cấp phối đá dăm loại II, dày 28cm.

5.2. Công trình trên tuyến:

a. Vía hè: Kết cấu vỉa hè tính từ trên xuống gồm các lớp như sau: Gạch Terrazo 40x40x4cm; lớp vữa xi măng M75, dày 2cm; lớp bê tông xi măng đá 2x4 M150, dày 10cm.

b. An toàn giao thông: Bố trí các vạch sơn, vạch gờ giảm tốc, biển báo theo quy chuẩn hiện hành QCVN 41 - 2019/BGTVT.

c. Hạng mục phụ trợ:

- Bó vỉa đúc sẵn bằng bê tông xi măng đá 1x2 M250; chiều rộng bó vỉa 35cm, chiều cao bó vỉa 18cm; chiều dài bó vỉa trên đoạn thẳng là 100cm, trên đoạn cong là 50cm; lớp lót dưới bằng bê tông đá 2x4 M150, dày 10cm.

- Tấm đan rãnh bằng bê tông xi măng đá 1x2 đúc sẵn M250, kích thước 30x50x6cm; lớp lót dưới bằng bê tông đá 2x4 M150.

- Bồn trồng cây xây gạch chỉ vữa xi măng M75, dày 11cm, kích thước bồn 1,22x1,22m; bồn trồng cây được đặt trên lớp lót bằng bê tông đá 2x4 M150, dày 10cm; khoảng cách các bồn từ 8m đến 10m.

### 5.3. Hệ thống thoát nước.

#### a. Nguyên tắc thiết kế:

- Thiết kế mạng lưới thoát nước đảm bảo trên nguyên tắc tự chảy;
- Đảm bảo tính kinh tế với chiều dài các mương, rãnh, cống là ngắn nhất;
- Độ dốc, độ sâu rãnh, cống thoát nước phù hợp với cao trình cửa xả.

#### b. Giải pháp thiết kế:

- Hệ thống thoát nước dọc:

+ Bố trí ống cống bê tông ly tâm đúc sẵn D600 đá 1x2 M250 dọc hai bên vỉa hè tuyến 1 và tuyến 2 với tổng chiều dài 466m; ống cống đặt trên gờ đỡ bằng bê tông cốt thép đúc sẵn đá 1x2 M200.

+ Bố trí hệ thống rãnh dọc kín B=0,4m thoát nước thải sinh hoạt của khu dân cư theo quy hoạch được duyệt với tổng chiều dài 182m; thành, đáy rãnh bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200, dày 12cm; lớp lót bằng đá dăm đệm, dày 10cm. Tấm đan rãnh bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250, kích thước tấm đan 1,0x0,64x0,12m.

- Hệ thống thoát nước ngang: Thiết kế 03 cống thoát nước ngang đường, trong đó: Tuyến 1 thiết kế cống B800 tại lý trình Km0+6,32 và cống D600 tại lý trình Km0+172,92; tuyến 2 thiết kế cống D600 tại lý trình Km0+98,54; tải trọng thiết kế cống H30-XB80. Móng cống bằng bê tông đá 2x4 M200, lót đáy móng bằng đá dăm đệm dày 10cm.

- Hồ ga thu nước: Trung bình cứ 32-35m bố trí một hồ ga thu nước dọc tuyến với tổng số 21 hồ ga; kết cấu như sau: Thân hồ ga, rãnh dẫn bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200; đáy hồ ga bằng bê tông đá 2x4 M150, dày 10cm; lót móng bằng đá dăm đệm dày 10cm; tấm đan bằng bê tông cốt thép M 200 đá 1x2 dày 10cm.

5.4. Hào kỹ thuật: Hào kỹ thuật có kích thước BxH=0,4x0,4m với tổng chiều dài 489,58m; thân hào bằng bê tông đá 1x2 M200; tấm đan bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250, dày 10cm; lót móng bằng đá dăm đệm dày 10cm.

### 5.5. Hệ thống cấp nước sinh hoạt:

a. Nguồn nước: Được đầu nối tại đường ống cấp nước D160 trên đường Trần Phú.

b. Mạng lưới phân phối sử dụng ống HDPE đường kính D110 có chiều dài L=135m.

c. Hệ thống cấp nước cho các hộ dân sử dụng ống HDPE đường kính D50 đi ngầm trong hào kỹ thuật có tổng chiều dài L=396m.

## 5.6. Đường dây trung áp và trạm biến áp.

### a) Đường dây trung áp

- Kết cấu kiểu đường dây trung áp đi ngầm, cấp điện áp 35kV.
- Điểm đầu nối tại vị trí cột số 02, nhánh rẽ Bệnh viện 2, thuộc lộ đường dây 373E18.
  - Dây dẫn trực chính sử dụng cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W-35kV-3x70mm<sup>2</sup>; sản xuất theo tiêu chuẩn: IEC 60502, TCVN 5844:1994, TCVN 5935-1&2:2013 và TCCS 17:2021/EVN. Cáp được luồn trong ống nhựa xoắn HDPE D165/125 chôn trong đất.
  - Cách điện đứng sử dụng PI45kV, tiêu chuẩn sản xuất IEC60383, TCVN 7998:2009, TCCS 15:2021/EVN. Phụ kiện cách điện sứ phải mạ kẽm nhúng nóng (trừ các phần bằng vật liệu không rỉ) với chiều dày lớp mạ  $\geq 85\mu\text{m}$ .
  - Xà, giá, thang treo: Được chế tạo bằng thép hình được chống rỉ bằng mạ kẽm nhúng nóng theo tiêu chuẩn TCVN 5408:2007, ISO 01461:1999 hoặc các tiêu chuẩn tương đương, với chiều dày lớp mạ  $\geq 80\mu\text{m}$ .
  - Hệ thống đóng cắt và bảo vệ: Tại vị trí cột đầu nối sử dụng 1 bộ cầu dao phụ tải 35kV-630A, tiêu chuẩn sản xuất IEC 60265, 60694; 01 bộ Chống sét van 35kV, sản xuất và thử nghiệm theo tiêu chuẩn IEC 60099-4, TCCS 13:2021/EVN, vật liệu vỏ sử dụng vật liệu tổng hợp loại Silicon Rubber (SR) hoặc sứ đúc nguyên khối.
  - Tiếp địa tại cột đầu nối: Sử dụng hệ thống nối đất cọc, tia hỗn hợp mạ kẽm nhúng nóng; đảm bảo các tiêu chuẩn của ngành điện.

### b) Trạm biến áp

- Trạm biến áp thiết kế kiểu trạm trụ, MBA đặt trên trụ sắt gồm hệ thống tủ RMU trung thế và tủ hạ thế trọn bộ.
  - Móng trụ đỡ MBA: Móng khối bê tông đúc sẵn tại chỗ, đá 1x2 M200 phù hợp với kết cấu TBA.
  - Bố trí thiết bị: Sử dụng sơ đồ cấp điện ĐD cáp ngầm  $\rightarrow$  tủ RMU  $\rightarrow$  Cầu chì  $\rightarrow$  MBA  $\rightarrow$  Tủ hạ thế.
  - Trụ đỡ MBA: Chế tạo, gia công bằng thép hình và được bảo vệ bằng mạ kẽm nhúng nóng với chiều dày lớp mạ tối thiểu bằng 80 $\mu\text{m}$  hoặc được bảo vệ bằng sơn tĩnh điện.
  - Đóng cắt và bảo vệ: Sử dụng tủ RMU 38,5kV trọn bộ 3 ngăn, gồm 02 ngăn cầu dao phụ tải (38,5-630-20kA/s) và 01 ngăn cầu chì bảo vệ MBA.
  - Tủ hạ thế trọn bộ 500V-800A; được kết hợp với trụ đỡ MBA (01 lộ tổng và 04 lộ xuất tuyến). Bảo vệ ngắn mạch, quá tải cho MBA sử dụng Aptomat MCCB - 3P - 800A; bảo vệ ngắn mạch, quá tải cho các lộ xuất tuyến sử dụng Aptomat MCCB - 3P - 200A; Aptomat sản xuất theo tiêu chuẩn IEC157-1; IEC 947; IEC 898; bảo vệ quá điện áp khí quyển sử dụng chống sét hạ thế GZ-500.

- Cáp tổng hạ thế: Sử dụng cáp tổng Cu/XLPE/PVC-0.6/1kV-1x240mm<sup>2</sup> cho dây pha và dây trung tính.

- Máy biến áp: Sử dụng máy 560kVA-35/0.4kV, tổ đấu dây: Y/Y0-12; MBA được sản xuất theo tiêu chuẩn TCVN 6306-1:2015; IEC 60076-1:2011. (Tồn hao máy biến áp áp dụng theo Quyết định số 1011/QĐ-EVN NPC ngày 07/4/2015 của Tổng công ty Điện lực Miền Bắc).

- Tiếp địa trạm: Sử dụng hệ thống tiếp địa hỗn hợp, cọc tiếp địa sử dụng thép góc L63x63x6x2000mm, tia bằng thép dẹt 40\*4. Liên kết cọc với dây tiếp địa bằng hàn điện, cọc tiếp địa được đóng sâu 0,8m so với mặt đất, điện trở nối đất phải đảm bảo trị số  $R_{nd} \leq 4\Omega$ .

#### 5.7. Hệ thống cấp điện sinh hoạt:

a. Nguồn điện: Lấy nguồn từ trạm biến áp 560kVA-35/0.4kV.

b. Giải pháp cấp điện: Tuyến đường dây hạ áp được đi ngầm trong hào kỹ thuật.

c. Tuyến đường dây cáp ngầm hạ áp:

- Tổng chiều dài tuyến đường dây hạ áp  $L = 350\text{m}$ ;

- Xây dựng đường dây hạ thế cấp điện đến các tủ công tơ được đặt trên vỉa hè đường; dây dẫn điện sử dụng loại dây cáp ngầm đồng loại Cu/XLPE/PVC  $3 \times 70 + 1 \times 50\text{mm}^2$  (được luôn bảo vệ trong ống nhựa HPDE đi trong rãnh cáp).

- Bố trí 08 tủ công tơ 1 pha loại 6 công tơ; vỏ tủ gia công bằng sắt sơn tĩnh điện; các thiết bị đo lường được lắp đặt theo quy định.

- Tiếp địa lắp đặt theo quy định.

#### 5.8. Hệ thống điện chiếu sáng:

a. Nguồn cung cấp điện: Lấy nguồn từ trạm biến áp 560kVA-35/0.4kV.

b. Tủ điều khiển chiếu sáng: Vị trí lắp đặt tại khu quy hoạch cây xanh cấp nguồn cho hệ thống chiếu sáng, lắp đặt tủ điều khiển có thể điều chỉnh được thời gian tự động đóng cắt theo yêu cầu thực tế khi vận hành.

c. Cột đèn chiếu sáng: Bố trí 10 cột đèn cao áp chiếu sáng loại tròn cân bằng thép mạ kẽm có chiều cao lắp đèn là 9m được dựng trên vỉa hè đường, bố trí đèn theo kiểu một bên tuyến đường, khoảng cách giữa 2 cột là 30m đến 35m. Cột thép tròn cân cao 7m, lắp cần đèn cao có độ vươn cần 1,5m nghiêng  $15^\circ$  so với mặt phẳng nằm ngang, toàn bộ cột và cần đèn được mạ kẽm theo phương pháp nhúng nóng đảm bảo phù hợp theo TCVN và ASTM A 123.

d. Đèn chiếu sáng: Sử dụng đèn led 150W (hoặc đèn led có tiêu chuẩn kỹ thuật và hình dáng tương đương) có kiểu dáng hiện đại, hiệu quả chiếu sáng cao, tiết kiệm điện năng, tuổi thọ của đèn lớn, bảo dưỡng dễ dàng, an toàn.

e. Móng cột đèn, móng tủ điều khiển: Trên tuyến sử dụng loại móng khối bằng bê tông cốt thép đá  $2 \times 4 \text{ M200}$ , móng được đổ tại chỗ. Khi đổ móng kết hợp lắp khung móng, tiếp địa và ống nhựa luôn cáp

f. Tiếp địa cho cột đèn: Lắp đặt theo quy định.

g. Dây cáp điện:

- Cáp cấp nguồn từ tủ hạ thế trạm biến áp cấp nguồn đến tủ điện điều khiển chiếu sáng sử dụng cáp ngầm hạ áp Cu/XPLE/PVC 3x25+1x16mm<sup>2</sup>. Cáp cấp điện cho các đèn trên tuyến sử dụng loại cáp Cu/XPLE/PVC 2x16mm<sup>2</sup> và cáp Cu/XPLE/PVC 2x10 mm<sup>2</sup>.

- Dây dẫn từ bảng điện cột lên đèn: Sử dụng loại dây bọc CV 2x2,5mm<sup>2</sup> cho các đèn Led.

5.9. Các nội dung khác theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công.

6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Liên danh Công ty TNHH tư vấn xây dựng và dịch vụ Tân Việt và Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế và xây lắp Hà An.

7. Chủ nhiệm lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: KS. Phan Viết Long.

8. Địa điểm xây dựng: Phường Đức Thuận, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

9. Phương án xây dựng: Thực hiện 1 bước lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật kèm theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán.

10. Nhóm dự án; loại, cấp công trình: Dự án nhóm C; công trình giao thông và công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III.

11. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: Thực hiện theo quy định hiện hành.

12. Tổng giá trị dự toán: 12.460.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười hai tỷ, bốn trăm sáu mươi triệu đồng chẵn*), trong đó:

|  |                     |
|--|---------------------|
| - Chi phí xây dựng:                        | 6.649.318.000 đồng; |
| - Chi phí thiết bị:                        | 1.121.138.000 đồng; |
| - Chi phí quản lý dự án:                   | 209.247.000 đồng;   |
| - Chi phí tư vấn xây dựng:                 | 655.641.000 đồng;   |
| - Chi phí khác:                            | 113.309.000 đồng;   |
| - Chi phí dự phòng:                        | 356.347.000 đồng;   |
| - Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: | 3.355.000.000 đồng. |

13. Nguồn vốn: Ngân sách thị xã và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

14. Hình thức quản lý dự án: Giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã quản lý dự án đầu tư theo quy định pháp luật.

15. Hình thức thực hiện dự án: Chủ đầu tư lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định tại Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013 và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

16. Thời gian thực hiện: Năm 2022-2023.

17. Các nội dung khác: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện xây dựng công trình theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND thị xã; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị; Tài nguyên – Môi trường; Chủ tịch UBND phường Đức Thuận; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như điều 2 (bản giấy);
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- Trung tâm HCC thị xã;
- UBND phường Bắc Hồng;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Huy Hùng**